

Bài 9
CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHUYỂN SANG
GIAI ĐOẠN ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA
(Tiếp theo)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Cần nắm được :

- Sự phát triển kinh tế của các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ và sự hình thành những tổ chức độc quyền ở các nước này.
- Tình hình chính trị ở các nước ; đặc điểm nổi bật, sự phát triển không đều và những mâu thuẫn nảy sinh từ tình hình nói trên.

2. Về kĩ năng

Bồi dưỡng kĩ năng phân tích sự kiện lịch sử để hiểu đặc điểm và vị trí lịch sử của chủ nghĩa đế quốc.

3. Về thái độ

Có ý thức đề cao cảnh giác, đấu tranh chống các thế lực gây chiến, bảo vệ hoà bình.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Từ sau năm 1870, Anh mất địa vị độc quyền công nghiệp, còn công nghiệp Pháp thì phát triển chậm.

– Chủ nghĩa đế quốc Anh là chủ nghĩa đế quốc thực dân, còn chủ nghĩa đế quốc Pháp là chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

– Sự vươn lên mạnh mẽ của Đức và Mĩ, đưa Mĩ và Đức vượt lên đứng đầu về mặt công nghiệp, so với Anh, Pháp.

– Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Lược đồ thế giới, châu Âu, châu Mĩ.

– Tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể sử dụng đoạn mở đầu trong SGK để giới thiệu bài mới.

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 – Nước Anh

a) Tình hình kinh tế

GV cần nhấn mạnh "thời đại Vích-to-ri-a" là thời đại hoàng kim của chủ nghĩa tư bản Anh. Điều đó thể hiện ở 4 điểm sau :

– Là "công xưởng của thế giới".

– Làm bá chủ mặt biển.

– Là ngân hàng quốc tế.

– Có hệ thống thuộc địa rộng lớn trên thế giới, do vậy "Mặt Trời không bao giờ lặn trên đế quốc Anh".

HS đọc SGK và tìm hiểu những ý chính. Dựa vào lược đồ thế giới, GV hướng dẫn cho HS thấy được : vị trí địa lí của nước Anh và những thuộc địa của đế quốc Anh, làm sáng tỏ đặc điểm "đế quốc thực dân".

Mặc dù vẫn giữ vị trí hàng đầu trên nhiều lĩnh vực, nước Anh đã bộc lộ sự giảm sút dần về tốc độ tăng trưởng so với Đức và Mĩ. HS phát biểu ý kiến về các nguyên nhân :

- Nền công nghiệp lâu đời của Anh không dễ dàng áp dụng ngay kĩ thuật mới.
- Hàng rào quan thuế các nước ngăn cản sự xâm nhập của hàng hoá Anh.
- Hàng nông sản của Mĩ tràn vào Anh.

b) Tình hình chính trị

Hai đảng thay nhau cầm quyền là Đảng Tự do và Đảng Bảo thủ. HS đọc SGK và trình bày rõ : hai đảng tuy khác nhau về những chính sách và biện pháp cụ thể, nhưng nhất trí trong việc bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản và đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

Bước vào đầu thế kỉ XX, nước Anh ráo riết chuẩn bị chiến tranh :

- Thành lập khối quân sự với Pháp và Nga.
- Tăng ngân sách quân sự gấp 3 lần, tăng cường lực lượng hải quân mạnh.

Vấn đề này sẽ trở lại tìm hiểu trong bài Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Mục 2 – Nước Pháp

a) Tình hình kinh tế

HS đọc SGK và nêu rõ nhịp độ phát triển kinh tế chậm là do sự thất bại trong Chiến tranh Pháp – Phổ : bồi thường chiến tranh, mất đất, đời sống nhân dân thấp làm cho sức mua kém, không đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới. GV có thể đặt câu hỏi : Vì sao kinh tế Pháp phát triển chậm ? Tuy vậy, đầu thế kỉ XX đã có nhiều ngành kinh tế phát triển và dẫn đến sự ra đời các công ti độc quyền (SGK). Nhấn mạnh hoạt động của ngân hàng :

- Trong ngành ngân hàng : 2/3 tư bản nằm trong tay 5 ngân hàng lớn.

– Xuất khẩu tư bản, cho vay là chính. Căn cứ vào những số liệu trong SGK để chứng minh đặc điểm của đế quốc Pháp là "đế quốc cho vay nặng lãi".

b) Tình hình chính trị

Nước Pháp thành lập nên Cộng hoà thứ ba. Nhắc lại để HS nhớ nền Cộng hoà thứ nhất tồn tại trong thời kì cách mạng Pháp (1792 – 1799) và nền Cộng hoà thứ hai trong thời kì cách mạng 1848 (1848 – 1851). GV giúp HS hiểu rõ sự khác nhau giữa chế độ cộng hoà và đế chế trong lịch sử nước Pháp thế kỉ XIX. Chế độ cộng hoà dựa trên nguyên tắc chủ quyền thuộc về nhân dân, người dân có quyền bầu ra người đại diện (nghị viện) và qua đó để đạt nguyện vọng của mình. Mặc dù có nhiều hạn chế về quyền tuyển cử, chế độ cộng hoà vẫn là thể chế tiến bộ và dân chủ hơn đế chế. Đế chế ở đây là chế độ cai trị độc đoán của giai cấp tư sản, đứng đầu là hoàng đế (Na-pô-lê-ông I và Na-pô-lê-ông III), các quyền tự do dân chủ bị hạn chế, nghị viện bị thủ tiêu.

Nước Pháp cũng chuẩn bị bước vào chiến tranh trong việc liên kết với Anh, Nga và tăng cường lực lượng quân sự. Giô-rét, người lãnh đạo Đảng Xã hội, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn nguy cơ chiến tranh đã bị ám sát ngay khi chiến tranh bùng nổ.

Mục 3 – Nước Đức

a) Tình hình kinh tế

Dựa vào những số liệu trong SGK, HS tìm hiểu về nhịp độ tăng trưởng kinh tế nhanh đã khiến cho Đức đuổi kịp Anh, Pháp, vươn lên đứng hàng thứ hai thế giới sau Mĩ. HS đọc SGK, giải thích nguyên nhân của sự phát triển đó là do :

– Công cuộc thống nhất đất nước tạo nên một thị trường dân tộc với chế độ hành chính, quan thuế, đo lường và tiền tệ thống nhất.

– Nhận được khoản bồi thường 5 tỉ phrăng và hai tỉnh giàu nguyên liệu của Pháp là An-dát và Lo-ren.

– Lãnh thổ nước Đức chứa nhiều nguyên liệu khoáng sản, đặc biệt là vùng Tây Nam.

– Từ giữa thế kỉ XIX, nước Đức đã có một số cơ sở kinh tế công, thương nghiệp, nay tiếp thu và vận dụng kĩ thuật mới, tốc độ tăng trưởng rất nhanh.

– Có nguồn nhân lực dồi dào và tay nghề cao.

Quá trình tập trung vốn và sản xuất tạo nên các tổ chức lũng đoạn, các công ti tư bản. 9 ngân hàng lớn kiểm soát 83% tổng số vốn ngân hàng cả nước. Xuất hiện các "vua công nghiệp" như Krúp, Tít-xen.

b) Tình hình chính trị

GV chú ý phân tích bản Hiến pháp 1871 của Đế chế Đức với thể chế liên bang gồm 22 bang và 3 thành phố tự do. Có thể vẽ sơ đồ cấu trúc bộ máy quyền lực và nền tảng của nó là liên minh giữa tư sản với địa chủ quý tộc.

Giai cấp thống trị Đức đẩy mạnh việc chuẩn bị chiến tranh do họ cảm thấy bị thua thiệt trong vấn đề thuộc địa. Họ hoạch định chính sách thuộc địa nhằm đánh bại các đối thủ Anh, Pháp, Nga để mở rộng bờ cõi ra toàn châu Âu và chiếm lại thuộc địa của các nước lớn. Do vậy, ngân sách quân sự tăng nhanh (3 tỉ mác) và Đức trở thành nước hiếu chiến nhất, đẩy thế giới vào cuộc chiến tranh mới. Từ đó, HS có thể giải thích vì sao nói đế quốc Đức là đế quốc quân phiệt, hiếu chiến.

Mục 4 – Nước Mĩ

a) Tình hình kinh tế

Khẳng định sự phát triển vượt bậc của kinh tế Mĩ và hướng dẫn HS giải thích nguyên nhân của sự phát triển đó :

– Việc giải phóng nô lệ (trong cuộc Nội chiến 1861 – 1865) tạo nên nguồn lao động phong phú và năng động.

– Nguồn nhập cư làm tăng nhân công và trí tuệ phục vụ sản xuất.

– Nước Mĩ có nhiều nguồn tài nguyên nông nghiệp và hầm mỏ phục vụ công nghiệp, đặc biệt là mỏ vàng, dầu lửa, than đá...

Trong sự phát triển đó, nước Mĩ không bị ràng buộc bởi tàn dư của chế độ phong kiến, không gặp trở ngại bởi thế lực quý tộc như ở các châu lục khác.

Áp dụng có hiệu quả những thành tựu kĩ thuật tiên tiến nhất vào sản xuất. Trong khi giảng về thành tựu kinh tế và nguyên nhân phát triển của Mĩ, nên so sánh với các đế quốc Anh, Pháp để thấy Mĩ đang vươn lên vị trí hàng đầu trong số các cường quốc.

Nét đặc biệt của sự phát triển kinh tế đầu thế kỉ XX là sự ra đời của tởrôt – tổ chức lũng đoạn quy mô lớn. Dẫn chứng bằng hai tởrôt Moóc-gan và Rốc-phe-lơ. Từ đó, xuất hiện các nhà tư bản tài chính lớn, được gọi là các "vua công nghiệp" như vua dầu lửa, vua thép, vua ô tô, vua đường sắt, vua đồ hộp...

b) Tình hình chính trị

Sự giàu có của nước Mĩ đi đôi với sự bất bình đẳng trong xã hội về mặt tài sản và chế độ phân biệt chủng tộc vô nhân đạo. GV nên nói thêm về đảng 3K và cách hành hình kiểu Linsơ đối với người da đen. Về chính trị, nước Mĩ là nơi tồn

tại chế độ hai đảng : Dân chủ và Cộng hoà. Hai đảng này thay nhau cầm quyền, tuy khác nhau về một số chính sách và biện pháp cụ thể nhưng nhất trí trong việc củng cố quyền hành của giai cấp tư sản, trong cách đối xử với người lao động và da màu, trong đường lối bành trướng ra bên ngoài.

GV sử dụng lược đồ để chỉ cho HS thấy rõ, nước Mĩ định hình chiến lược bành trướng theo hai hướng : xuống phía nam, làm chủ Trung - Nam Mĩ và sang phía tây, chiếm lĩnh một số đảo trên Thái Bình Dương để làm bàn đạp tấn công sang châu Á. Cuộc chiến tranh Mĩ - Tây Ban Nha năm 1898 đem lại cho Mĩ tiền bồi thường và các đảo trên hai hướng này. Sử dụng lược đồ thế giới để HS thấy sự bành trướng của Mĩ qua việc áp dụng chính sách "cái gậy lớn" và chính sách "ngoại giao đồng đôla" trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. Nên chú ý là Mĩ không lập chế độ thuộc địa theo nguyên mẫu của Anh, Pháp... mà lập các nước cộng hoà có bề ngoài độc lập nhưng thực chất là thuộc địa của nước Mĩ. Mĩ cũng lợi dụng cuộc chiến tranh thế giới để làm giàu và nâng cao địa vị chính trị trên trường quốc tế.

Cuối cùng, GV hướng dẫn HS trao đổi và đi đến những kết luận về 4 nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ :

- Sự phát triển kinh tế mạnh mẽ và sự ra đời các tổ chức lũng đoạn.
- Tốc độ phát triển không đều về kinh tế do những điều kiện cụ thể của mỗi nước.
- Mâu thuẫn giữa các đế quốc về vấn đề thuộc địa dẫn đến những cuộc chiến tranh ở khu vực và trên toàn thế giới.

3. Sơ kết bài học

Thông qua việc trình bày về tình hình kinh tế, chính trị của các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, GV rút ra những nét chung và đặc điểm riêng của các nước đế quốc trong giai đoạn này.

5. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Về nước Anh (nêu 3 nguyên nhân : máy móc cũ được thay thế bằng máy móc mới tốn kém, chủ trương xuất khẩu tư bản...) ; về nước Pháp (do phải bồi thường chiến tranh, thiếu nguyên liệu...).

Câu 2. Dựa vào các sự kiện đã nêu trong SGK để chứng minh.

Câu 3. GV hướng dẫn HS nêu những dẫn chứng về sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp của nước Đức ở ý a của mục 3 và nhấn mạnh nguyên nhân đưa đến sự phát triển đó là do Đức tiếp nhận được những thành tựu kĩ thuật mới và chiếm được hai vùng giàu nguyên liệu của Pháp là An-dát và Lo-ren...

Câu 4 và câu 5. Nên trả lời theo hướng phân tích những nguyên nhân dẫn đến kinh tế Mĩ lại phát triển vượt bậc ; đường lối và các hoạt động bành trướng của Mĩ.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hành hình kiểu Linsơ, một phương diện ít người biết của nền văn minh Mĩ

Linsagior là do từ Linsơ mà ra, Lin-sơ là tên một chủ đồn điền ở bang Viéc-gi-ni-a vừa là địa chủ, vừa là quan toà. Lợi dụng tình hình rối ren trong cuộc chiến tranh giành độc lập, hắn thầu tóm toàn bộ quyền hành trong quận. Những người thuộc phái bảo hoàng và những người thuộc phái bảo thủ bị hắn trừng phạt rất dã man, không cần xét xử, không cần án từ gì cả. Nhờ bọn chủ nô, nhờ đảng Ku Klux Klan và những tổ chức bí mật khác, nên tục hành hình kiểu Linsơ, một tục không hợp pháp và man rợ trở thành phổ biến và kéo dài mãi ở các bang trong Liên bang Mĩ. Sau khi người da đen được giải phóng, tục đó càng trở nên vô nhân đạo và đặc biệt chia vào người da đen.

Các bạn hãy tưởng tượng...

Các bạn hãy tưởng tượng một đám đông cuồng loạn. Quả đấm nắm chặt, mắt đỏ ngầu, miệng sùi bọt, la ó, chửi bới, nguyên rủa,... đám đông ấy đang bị lôi cuốn bởi cái thú cuồng loạn được phạm tội ác mà không phải lo sợ gì cả. Họ vũ trang bằng gậy gộc, đuốc, súng lục, thừng, dao, kéo, nước lưu toan, dùi. Tóm lại bất cứ vật gì có thể dùng để giết hoặc làm bị thương được.

Các bạn hãy tưởng tượng giữa đám đông ấy là một đồng thịt đen bị xô đẩy, đánh đập, giày xéo, rạch da, róc thịt, chửi rủa, bị đá đi đá lại, đẫm máu, bất động.

Cái đám đông ấy, chính là những kẻ tham gia hành hình. Cái xác người rách nát kia, đó là người da đen, là nạn nhân...

Một chút thống kê

Từ 1889 đến 1919, đã có 2 600 người da đen bị hành hình kiểu Linsơ, trong đó có 51 phụ nữ và thiếu nữ, với 10 cựu binh trong đại chiến.

Trong số 78 người da đen bị hành hình kiểu Linsơ năm 1919, có 11 người bị thiêu sống, 3 người bị thiêu sau khi đã bị giết, 31 người bị bắn chết, 3 người bị hành hạ cho đến chết, 1 người bị chặt ra làm nhiều mảnh, 1 người bị chìm chết dưới nước, 11 người bị giết bằng nhiều cách khác nhau...

(Theo : Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 1,
NXB Chính trị Quốc gia, H., 1995, tr. 306 – 308)